

Bản án số: 59/2026/HS-PT
Ngày 19-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Bà Lương Thị Nguyệt;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lương Vĩnh Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Phan Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2026/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Phan Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020085000***; nơi thường trú và chỗ ở: tổ B, khối B (nay là khối A), phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Tô Thị A; bị cáo có vợ: Bùi Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27-11-2025 đến ngày 24-12-2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 030174008***; nơi thường trú và chỗ ở: tổ A, khối B (nay là khối A), phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Đ; bị cáo có chồng: Lưu Văn T1 và có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27-11-2025 đến ngày 24-12-2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:* Bà Chu Thị Nguyễn P; Luật sư, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số D, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 25-11-2025, tại khu vực cổng chợ thuộc khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an phường K đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Thị H có biểu hiện nghi vấn hoạt động đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề.

Quá trình kiểm tra, Nguyễn Thị H thừa nhận được ghi số lô, số đề từ khách có nhu cầu, sau đó chuyển cho Phan Văn T để hưởng tiền chênh lệch. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị H, hồi 18 giờ 25 phút cùng ngày, Công an phường K tiến hành làm việc tại nhà của Phan Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H và Phan Văn T khai nhận: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hằng ngày, Phan Văn T thỏa thuận để Nguyễn Thị H làm thư ký bán số lô, số đề cho người chơi, sau đó chuyển lại toàn bộ số lô, số đề cho Phan Văn T qua ứng dụng Telegram để hưởng tiền chênh lệch.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 25-11-2025, Hà Thị T2 sử dụng tài khoản Telegram tên “T H”, đăng ký bằng số điện thoại 0977.841.*** nhắn tin mua số lô với Nguyễn Thị H, tương ứng số tiền là 7.260.000 đồng; Nông Thị L sử dụng tài khoản Telegram tên “686868”, đăng ký bằng số điện thoại 0335.708.*** nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Thị H, tương ứng số tiền là 12.018.200 đồng; Hoàng Văn B sử dụng tài khoản Telegram tên “H”, đăng ký bằng số điện thoại 0862.136.*** nhắn tin mua số đề với Nguyễn Thị H, tương ứng số tiền là 152.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 25-11-2025, Nguyễn Thị H còn trực tiếp bán số lô, số đề cho một số người khách vắng lai (không rõ nhân thân, lai lịch), tương ứng số tiền là 8.154.600 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị H đã bán số lô số đề cho người chơi là 27.584.800 đồng.

Sau đó, Nguyễn Thị H sử dụng tài khoản Telegram tên “Hanh Nguyen”, đăng ký bằng số điện thoại 0983.275.*** chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán đến tài khoản Telegram tên “T H1” của Phan Văn T. Cùng ngày, Phan Văn T sử dụng tài khoản Telegram tên “T H1” trực tiếp bán số đề cho Bùi Thị X, tương ứng số tiền là 33.000 đồng.

Hành vi mua, bán số lô, số đề trong ngày 25-11-2025 của các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn trước giờ mở thưởng; các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2026/HS-ST ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù; phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng;

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hà Thị T2, bị cáo Nông Thị L, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc; quyết định xử lý vật chứng, truy thu số tiền phạm tội, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày: Các bị cáo lần đầu phạm tội và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H phạm tội Tổ chức đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn T còn cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có bác là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Thị H tích cực tham gia hoạt động từ thiện tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài phạm tội lần này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng xấu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung, án phí sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tiếp tục thành khẩn; điều đó thể hiện bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn T3 còn cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có bác là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo Phan Văn T được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Phan Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn T còn cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có bác là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Thị H tích cực tham gia hoạt động từ thiện tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3] Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo luôn thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến đề nghị của Luật sư là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để thi hành án theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, cần phải xác nhận nội dung này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thị H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2026/HS-ST ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về phần hình phạt, đối với bị cáo Phan Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H; cụ thể:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1.1 Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19-9-2026.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19-9-2026.

1.3 Giao bị cáo Phan Văn T, bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ nộp tiền theo Bản án hình sự sơ thẩm:

3.1 Xác nhận bị cáo Phan Văn T đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0000410 ngày 17-8-2026 và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000222 ngày 24-7-2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; để thi hành án.

3.2 Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 10.095.000 (mười triệu không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000581 ngày 16-9-2026 và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000225 ngày 24-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; để thi hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy